

# DANH SÁCH TÀU VIỆT NAM BỊ LƯU GIỮ NĂM 2020

(01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

STT	Số phân cấp/ Số IMO Tên tàu	Cảng lưu giữ Ngày lưu giữ	Chủ tàu/ Công ty Tên thuyền trưởng	Mô tả khiếm khuyết
01	VR011752/ IMO9023938 SAO MAI 136	Qinzhou, China 06.01.2020 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải biển Sao Mai Vũ Đình Giới	<p>1/(11199) 8 trong số 13 áo phao cứu sinh trên tàu trong tình trạng kém, không được chứng nhận và không có đèn. 5 áo còn lại là áo phao dùng cho tàu cá (30)</p> <p>2/(10199) Các hải đồ cho các chuyến đi không đầy đủ và chưa được cập nhật. Hải đồ cho cảng Qinzhou không có trên tàu (30)</p> <p>3/(03199) Gioăng cao su của 5 cửa kín thời tiết trong tình trạng kém, không giữ được kín thời tiết (30)</p> <p>4/(11199) Bảng dính phản quang cho các phao cứu sinh không có hoặc bị lão hóa (17)</p> <p>5/(14503) Không có kế hoạch quản lý rác trên tàu khi kiểm tra (17)</p> <p>6/(14502) Không có bảng hướng dẫn thải rác (17)</p> <p>7/(14502) Nhật ký rác ghi chép không đúng (99)</p> <p>8/(10113) AIS bị lỗi (17)</p> <p>9/(07199) Tất cả các bình cứu hỏa không được kiểm tra và bảo dưỡng chu kỳ (17)</p> <p>10/(11199) Vòng khuyên trên boong không được dùng để cố định cầu thang lên xuống cứu sinh. Thang lên ở trong tình trạng kém (17)</p> <p>11/(11199) Các đèn của các phao cứu sinh trên boong lái 2 bên mạn bị thiếu (17)</p> <p>12/(05109) VHF không giữ được kênh cố định (17)</p>
02	VR084177/ IMO9334480 PVT AROMA	Xiamen, China 14.01.2020 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải dầu khí Hà Nội Đỗ Văn Chiến	<p>1/(11199) Đường ống cứu hỏa chính tại mạn trái của khoang hàng số 4 bị rò nước nhiều khi kiểm tra (30)</p> <p>2/(10138) Khóa của hệ thống BNWAS không có ở bảng điều khiển chính (17)</p> <p>3/(10127) Kế hoạch hành trình từ cảng Hongkong tới cảng Xiamen không có thông tin vị trí tàu và phương thức định vị (99)</p> <p>4/(11101) Số thứ tự của cả 2 xuồng cứu sinh không được đánh dấu ở phía trên (17)</p> <p>5/(11117) Không có miếng dán phản quang cho phao tự nổi có báo khói (17)</p> <p>6/(08104) Hệ thống báo động mức dầu thấp của máy lái bị trục trặc khi kiểm tra (30)</p> <p>7/(14105) Bơm đáy tàu bị rò rỉ mạnh, bơm không tạo được áp lực hút, đồng hồ đo áp lực xả hỏng (30)</p> <p>8/(07199) Bọc chống cháy của đường ống xả máy điện 1&amp;2 bị hở, tách rời (17)</p> <p>9/(11199) Số lượng áo phao cứu sinh và cách nhiệt không được ghi trên khu vực chứa (17)</p> <p>10/(10104) Đèn của la bàn con quay trong buồng máy lái không sáng (17)</p>
03	VR042209/ IMO9318670 VIEN DONG 3	Aichi, Japan 31.01.2020 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam Vũ Văn Đính	<p>1/(04102) Hệ thống đường ống cứu hỏa sự cố lắp thêm van 1 chiều trong buồng máy (30)</p> <p>2/(11101) Dây an toàn trong xuồng cứu sinh có 2 vị trí cạnh nhau cùng màu (17)</p> <p>3/(07105) Tủ phòng ở không có Tivi để dự trữ thực phẩm (17)</p> <p>4/(11112) Giới hạn tự ngắt của xuồng cứu sinh mạn phải bị lệnh vị trí (17)</p>

				<p>5/(10111) Không có hải đồ chi tiết của cảng (17)</p> <p>6/(14503) Nắp đậy thùng rác mất 1 cái (17)</p> <p>7/(04103) Nguồn ác quy sự cố 2 bị yếu (17)</p> <p>8/(11101) Chốt điều khiển hệ thống tự nhả của 2 xuống cứu sinh không làm việc trơn chu (17)</p> <p>9/(18407) Đèn chiếu sáng phòng điều hòa và cạnh phao bè không sáng (17)</p> <p>10/(15199) Không có hải đồ cảng, kế hoạch chạy tàu không an toàn, lối dùng phòng ở không có TiVi để dự trữ thực phẩm lặp lại (18)</p>
04	VR983431/IMO9168752 VTC GLORY	Nakhodka, Liên bang Nga 20.09.2020 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	<p>1/ (14804) Nước dẫn từ WBT No.1 P/S, WBT No.3 P/S tìm thấy việc xả nước dẫn trong cảng ở vị trí gần bờ trong cảng Nakhodka, vi phạm quy định trong Công ước quản lý nước dẫn (30)</p> <p>2/ (18416) Một dây buộc tàu trên mũi bị sờn (15)</p> <p>3/ (18499) Không bố trí cáng y tế đúng nơi quy định (17)</p> <p>4/ (03105) Mép gờ giữ zoang quạt thông gió hầm hàng No.2 bị rỉ, zoang cao su tình trạng kém (16)</p> <p>5/ (18499) Tất cả chốt cố định của cửa thông gió hầm hàng tại vị trí mở bị thiếu (17)</p> <p>6/ (01106) Tên công ty không tương ứng giữa Lý lịch liên tục (CSR) và Giấy chứng nhận phù hợp (DOC) (16)</p> <p>7/ (01315) Nhật ký dầu phần I, ghi chép không cẩn thận - mã C.11 không khớp với IMO res.MEPC.S/circ.736/rev.2, tên của các két không khớp với LOPP Cer, một két slude không được ghi trong ORB.P.1 (99)</p> <p>8/ (14501) Việc đốt giẻ lau dầu trong buồng máy không được ghi vào sổ nhật ký rác của boong mà chỉ ghi trong nhật ký của buồng máy (vào ngày 16.09.2020) (17)</p> <p>9/ (01314) Trang đầu, tóm tắt các nội dung trình bày trong SOPEP của tàu không đầy đủ theo yêu cầu của IMO, phần phụ lục I và II không đặt cùng SOPEP (17)</p> <p>10/ (14801) Kế hoạch quản lý nước dẫn - tên và công suất máy bơm dẫn không được liệt kê chính xác: bị mờ không rõ ràng (16)</p> <p>11/ (10112) ECDIS là thiết bị hàng hải chính trên tàu tuy nhiên các hải đồ ECDIS không được thể hiện trong kế hoạch chuyến đi của tàu (99)</p> <p>12/ (10111) Hải đồ giấy liên quan chuyến đi BA NC3041.NC3046 là hải đồ cũ, không phải hải đồ xuất bản mới nhất (30)</p> <p>13/ (10111) Hải đồ giấy BA 2432 không được cập nhập bởi T&amp;P NTM 3546 (T)/2016 (17)</p> <p>14/ (10116) Ấn phẩm hàng hải NP43,NP32a,NP32b,NP30 cho các chuyến đi trước và chuyến liên quan chưa được cập nhập đầy đủ. (30)</p> <p>15/ (10116) NP 100 phiên bản cũ (17)</p> <p>16/ (10116) Một số ấn bản vi phạm bản quyền (photo) phát hiện trong qua trình kiểm tra - Công ước Solas và NP 136.</p> <p>17/ (10105) Đèn chiếu sáng la bàn từ không hoạt động (17)</p> <p>18/ (05105) Máy in của GMDSS MF/HF hoạt động không tốt, chữ in mờ (17)</p> <p>19/ (07105) Cửa ra vào buồng máy chống cháy tự đóng theo A-class s74/cii-2/r9 hoạt động không thả mãn, đóng không kín (30)</p> <p>20/ (99101) Ấc quy mới để bên ngoài khu vực boong hở mà không có bất kỳ sự kiểm soát nào (17)</p> <p>21/ (18410) Chai oxy và axetylen được cất giữ trên khu vực boong mà không có mái che, thiếu nắp che đậy (17)</p>

				<p>22/ (03105) Cửa trời buồng máy không được bắt vít đầy đủ (17)</p> <p>23/ (14501) Tất cả các thùng chứa rác có nắp đậy không kín, một số nắp bị rỉ và được làm bằng vật liệu dễ cháy (gỗ) (17)</p> <p>24/ (14501) Phát hiện thấy rác: giấy và chai nhựa... trên boong (17)</p> <p>25/ (02108) Cách điện kém nguồn AC 100V (17)</p> <p>26/ (18408) Đèn cargo di động không có lồng bảo vệ (17)</p> <p>27/ (10101) Các đầu cuối của cầu thang hoa tiêu không có vòng đệm lót để bắt vào trong (17)</p> <p>28/ (18314) Trong kho thực phẩm của tàu không tìm thấy trái cây cho thuyền viên (17)</p> <p>29/ (04102) Nước rò rỉ qua trục bơm cứu hỏa sự cố (17)</p> <p>30/ (13199) Nhiều vết rò rỉ qua bơm nước dằn (99)</p> <p>31/ (13103) Nhiều bộ giám sát nhiệt độ trong buồng máy không có kính bảo vệ (17)</p> <p>32/ (14402) Ống thông hơi của hệ thống xử lý nước thải bị hỏng (17)</p> <p>33/ (10117) Cơ chế cuộn giấy của máy đo sâu hoạt động không tốt (17)</p> <p>34/ (07126) Các thiết bị trong buồng máy không được bảo quản tốt, nhiều vũng dầu trong buồng máy, vết dầu rò rỉ trên thân, dưới máy, trên boong, trên bơm cao áp, trên hệ thống ống của máy chính, máy dằn, máy lọc. (17)</p> <p>35/ (15144) Nhiều khiếm khuyết được trình bày ở trên là bằng chứng khách quan về thiếu sót hoặc thiếu hiệu quả của việc thực hiện hệ thống quản lý an toàn ISM.(30)</p>
05	VR082962/IMO9525699 HÔNG LÍNH 1	Donghae, Republic of Korea 15.10.2020 (Tokyo MOU)	Công ty cổ phần vật tư hàng hải H.P.C. Bùi Hồng Đô	<p>1/ (04103) Hệ thống chiếu sáng sự cố cho phương tiện cứu sinh bị hư hỏng (17): - Đèn chiếu sáng sự cố cho phao bè không sang. - Đèn chiếu sáng sự cố cố định hoặc xách tay cho trạm hạ phao bè không được trang bị.</p> <p>2/ (11112) Trạm hạ phương tiện cứu sinh phía mũi bố trí phía trước vách chống va. (17)</p> <p>3/ (07113) Đường ống cứu hỏa chính trên boong (phía mũi bên mạn phải của khoang hàng số 3) bị rò rỉ. (17)</p> <p>4/ (04114) Máy phát sự cố không được duy trì ở chế độ tự hoạt động. (17)</p> <p>5/ (07117) Đường ống dẫn dầu nhiên liệu rò rỉ từ ống cao áp tới mát phát số 1 không được nối với thiết bị thu gom và có nước lẫn dầu trong thiết bị thu gom. (17)</p> <p>6/ (09232) Sàn đáy buồng máy bị tụ quá nhiều nước la canh lẫn dầu. (17)</p> <p>7/ (01309) Hệ thống phun sương nước cho buồng máy không được thể hiện đúng trên sơ đồ kiểm soát cháy: Bố trí của trạm điều khiển và lập và bơm. (17)</p> <p>8/ (07109) Hệ thống chữa cháy cố định cục bộ cho buồng máy (phun sương nước) bị hỏng (30): - Hệ thống báo động âm thanh/ ánh sáng cho buồng máy không hoạt động. - Nước bị rò rỉ quá nhiều trên đường ống dẫn từ cụm van điện từ tới bơm.</p> <p>9/ (07113) Nước bị rò rỉ từ bơm chữa cháy sự cố. (17)</p>

06	VR093265/ IMO9565285  HAI PHUONG SEA	Yangon, Myanmar 06.11.2020 (Indian Ocean MOU)	Công ty TNHH vận tải Hải Phương	1/ (14501) Tàu thải nước rửa có chứa cặn hàng trong cảng (30)
07	VR133635/ IMO9680293 VICTORIA 82	Tangjung Priok, Indonesia 12.11.2020 (Tokyo MOU)	Công ty TNHH vận tải Hải Phương	1/ (11104) Băng phản quang của xuồng cấp cứu trong tình trạng kém (17) 2/ (11104) Đệm cao su của xuồng cấp cứu bị hỏng (17) 3/ (10109) Góc chiếu sang của đèn hành trình sau lái bị hỏng (17) 4/ (08199) Hệ thống báo mức nước bị lỗi (30) 5/ (10109) Đèn hành trình số 1 sau lái không sang (17) 6/ (10118) Tốc độ kế báo lỗi (30) 7/ (10127) Kế hoạch chuyến đi chuẩn bị chưa phù hợp (99) 8/ (10116) Tất cả ấn phẩm hàng hải trên tàu không phải là bản gốc (30) 9/ (04114) Máy đèn sự cố không thể khởi động bằng nguồn ắc quy số 2. (30) 10/ (04102) Bơm cứu hỏa bị lỗi (30) 11/ (07105) Cửa chống cháy A60 vào buồng điều khiển máy bị hỏng(30) 12/ (15101) Lỗi ISM: Trách nhiệm của công ty, thuyền trưởng và người có thẩm quyền, nguồn nhân lực, hoạt động của tàu. Và kế hoạch ứng cứu sự cố (30)